

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa: Các quý vị cổ đông, thưa toàn thể đại hội

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Tổng công ty CP Bảo Minh (Bảo Minh). Ban kiểm soát Bảo Minh (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021.

1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021:

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Bảo Minh được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán: “*Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp*”. (Báo cáo tài chính đã kiểm toán được công bố thông tin trên web: <https://www.baominh.com.vn/co-dong>).

Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Bảo Minh tại thời điểm 31.12.2021 như sau:

1.1. Tài sản và nguồn vốn: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31.12.2021 của Bảo Minh như sau:

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2021	31/12/2020	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS
				Số tiền	%	
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	6.505.895	5.444.926	1.060.969	19,49%	88,07%
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	220.659	149.829	70.83	47,27%	2,99%
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.111.805	2.433.770	618.035	27,86%	42,12%
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	693.13	1.100.258	-407.128	-37,00%	9,38%
131	1. Phải thu của khách hàng	754.413	1.156.366	-401.953	-34,76%	10,21%
						
140	IV. Hàng tồn kho	5.622	5.22	402	7,68%	0,08%
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	476.842	317.551	159.291	50,16%	6,45%
190	VI. Tài sản tái bảo hiểm	1.997.837	1.438.298	559.539	38,90%	27,04%
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	379.951	306.54	73.411	23,95%	5,14%
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng TBH	1.617.886	1.131.758	486.128	42,95%	21,90%

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2021	31/12/2020	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2021
				Số tiền	%	
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	881.318	1.106.626	-225.308	-20,36%	11,93%
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	14.98	16.274	-1.294	-7,95%	0,20%
220	II. Tài sản cố định	301.089	306.382	-5.293	-1,73%	4,08%
240	III. Bất động sản đầu tư	156.837	159.719	-2.882	-1,80%	2,12%
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	365.416	567.986	-202.57	-35,66%	4,95%
260	VI. Tài sản dài hạn khác	42.996	56.265	-13.269	-23,58%	0,58%
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	7.387.212	6.551.552	835.661	12,76%	100,00%

Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/2021	31/12/2020	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2021
				Số tiền	%	
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	5.051.856	4.248.876	802.98	18,90%	68,39%
310	I. Nợ ngắn hạn	5.050.762	4.248.682	802.079	18,88%	68,37%
311	1. Phải trả cho người bán	845.284	970.465	-125.181	-12,90%	11,44%
329	8. Dự phòng nghiệp vụ	3.796.667	2.985.433	811.235	27,17%	51,40%
330	II. Nợ dài hạn	1.094	194	901	465,28%	0,01%
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.335.356	2.302.676	32.681	1,42%	31,61%
410	I. Vốn chủ sở hữu	2.335.356	2.302.676	32.681	1,42%	31,61%
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.096.240	913.54	182.7	20,00%	14,84%
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	792.244	974.944	-182.7	20,00%	10,72%
419	3. Quỹ dự trữ bắt buộc	104.108	91.354	12.754,08	13,96%	1,41%
420	4. Quỹ dự phòng tài chính	28.085	28.085	-	0,00%	0,38%
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	314.679	294.753	19.926	6,76%	4,26%
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	7.387.212	6.551.552	835.671	12,76%	100,00%

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2021 của Bảo Minh đạt 7.387 tỷ đồng, tăng 835 tỷ (12,76%) so với thời điểm 31/12/2020, với cơ cấu tỷ trọng trên tổng tài sản và nguồn vốn như sau:

- **Tài sản:**

- Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn (88,07%), trong đó chủ yếu các khoản đầu tư ngắn hạn (42,12%), các khoản phải thu ngắn hạn (9,38%) và tài sản tài bảo hiểm (27,04%).
- Tài sản dài hạn chiếm (11,93%) trong đó các khoản đầu tư tài chính dài hạn chiếm (4,95%).

- **Nguồn vốn:**

- Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng (68,39%), trong đó dự phòng nghiệp vụ (51,40%) và phải trả người bán (11,44%).
- Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng (31,61%), trong đó vốn góp của chủ sở hữu chiếm tỷ trọng (14,84 %) tăng 20% so với năm 2020 do thực hiện chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

Biên khả năng thanh toán: Bảo Minh duy trì trạng thái thanh khoản tốt tuân thủ quy định về biên khả năng thanh toán theo Thông tư 50 của Bộ Tài chính. Tỷ lệ biên khả năng thanh toán của Bảo Minh tại ngày 31.12.2021 đạt 134% so với tỷ lệ biên khả năng thanh toán tối thiểu. Đồng thời năm 2021 Bảo Minh tiếp tục được Tổ chức xếp hạng quốc tế AM.BEST tái xếp hạng năng lực tài chính ở mức B++ (Tốt).

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	(%) cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	5.347.161	5.024.910	106,41%
	- Phí bảo hiểm gốc	4.496.389	4.295.332	104,68%
	- Phí nhận tái bảo hiểm	524,4	469.919	111,59%
	- Doanh thu HĐ Tài chính	326.371	259.66	125,69%
2	Tổng LN trước thuế	306.299	233.211	131,34%
	Lợi nhuận thuần từ KDBH	61.09	33.443	182,67%
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	244.486	198.389	123,24%
	Lợi nhuận khác	722	1.378	52,39%
3	Lợi nhuận sau thuế	255.082	195.222	130,66%
4	ROE	11,00%	8,49%	129,56%

- Tổng doanh thu cả năm 2021 đạt 5.347,2 tỷ tăng trưởng 6,41% so với cùng kỳ;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 306,3 tỷ tăng trưởng 31,34% so với cùng kỳ, trong đó lợi nhuận từ hoạt động tài chính 244 tỷ đồng.

2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

- **Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021:** Mặc dù dịch bệnh Covid kéo dài, nhưng với sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành (BDH) đã triển khai quyết liệt và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 ĐHĐCĐ giao:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH	Thực hiện	% TH/ Kế hoạch
I	Tổng doanh thu	5.025	5.347	106,41%
1	- Doanh thu bảo hiểm gốc		4.496	
2	- Doanh thu nhận tái		524	
3	- DT tài chính		326	
4	- DT khác		1	
II	Lợi nhuận trước thuế	277	306	110,58%
1	- Lợi nhuận KDBH		61	
2	- Lợi nhuận HĐTC và khác		245	
III	Lợi nhuận sau thuế	231	255	110,4%
IV	ROE	10,00%	11%	110%

Năm 2021, Bảo Minh hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2021 giao, các chỉ tiêu đều có mức độ tăng trưởng tốt so với năm 2020:

- Tổng doanh thu bảo hiểm gốc 5.347 tỷ đồng đạt 106,41% kế hoạch; tăng trưởng 6,4 % so với năm 2020.
 - Lợi nhuận trước thuế 306 tỷ đạt 110,58% kế hoạch; Tăng 31,3% so năm 2020
 - Lợi nhuận sau thuế 255 tỷ đạt 110,4% kế hoạch; Tăng 30,6% so với năm 2020
 - ROE ở mức 11% , đạt 110% so với kế hoạch ; Tăng 29,6% so với năm 2020.
- **Về chi trả cổ tức năm 2020:** Thực hiện chi trả theo đúng Nghị quyết đại hội cổ đông 20%/vốn điều lệ đã góp. Số tiền đã chi **182.708 tỷ đồng**.

- **Về tăng vốn chủ sở hữu:** Năm 2021 Bảo Minh đã hoàn thành việc phát hành thêm 18.269.948 cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 182.699.480.000 đồng Việt Nam từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.
- Thù lao HĐQT và BKS (Không bao gồm tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách và Trưởng ban BKS): Được chi trả theo chế độ và phê duyệt của ĐHĐCĐ. Các thành viên HĐQT, BKS được hưởng thù lao, tổng thù lao nằm trong hạn mức đã được phê duyệt (0,55%/Lợi nhuận sau thuế).

3. Kết quả giám sát công tác Quản trị điều hành:

BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành (BDH) theo các quy chế quy định của Bảo Minh..

3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đạo BDH tập trung kinh doanh, bám sát các mục tiêu kế hoạch do đại hội cổ đông năm 2021 phê duyệt. Hoạt động điều hành của Bảo Minh luôn đảm bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào nhiệm vụ kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và hướng đến mục tiêu hiệu quả hoạt động.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh của Bảo Minh, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban điều hành.

3.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Năm 2021, Ban điều hành đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đảm bảo mục tiêu định hướng của HĐQT và ĐHĐCĐ. Với kết quả kinh doanh của Bảo Minh có sự tăng trưởng vượt trội về lợi nhuận sau thuế đạt 255 tỷ tăng trưởng 30.66% so với năm 2020.
- Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác bồi thường ... hướng đến mục tiêu tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.
- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến các đơn vị thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các đơn vị chủ động quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh;
- Trong các cuộc họp giao ban, Tổng giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT, đánh giá kết quả hoạt động từng tháng theo các mặt: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị thành viên, xem xét kiến nghị từ các đơn vị thành viên..., từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các Ban TSC và các đơn vị thành viên;

4. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2021:

Với vai trò thay mặt Cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Bảo Minh, trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại điều lệ của Bảo Minh như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh, trả cổ tức, lựa chọn kiểm toán độc lập năm 2021 ...;

- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 và báo cáo tài chính bán niên 6 tháng 2021;
- Trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, lựa chọn kiểm toán độc lập tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, công nợ, đầu tư, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Trong năm 2021, BKS đã tổ chức họp định kỳ ít theo quy định tại Điều lệ Bảo Minh. Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá về các vấn đề liên quan đến việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.
- Chi phí hoạt động của BKS năm 2021: 181 triệu đồng thuộc chi phí quản lý của Bảo Minh và được thực hiện theo quy chế chi tiêu của Bảo Minh.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác:

- Phối hợp trong hoạt động với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng và các buổi làm việc trực tiếp giữa Ban Kiểm soát và Ban Điều hành, các Ban tại Trụ sở chính.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành được thực hiện chặt chẽ theo sát nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ của Bảo Minh, căn cứ vào tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Bảo Minh, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2022 như sau:

1. Tiếp tục đổi mới và kiện toàn hoạt động giám sát tại Bảo Minh.
2. Giám sát hoạt động của HĐQT và BDH.
3. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.
4. Triển khai kiểm tra giám sát các Công ty thành viên và Trụ sở Tổng công ty.
5. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và báo cáo bán niên 2022.
6. Các công việc khác theo yêu cầu của Cổ đông, HĐQT.
7. **Dự kiến chi phí hoạt động và thù lao BKS:**
 - Dự kiến chi phí hoạt động năm 2022: 300 triệu. Thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào chương trình hoạt động của BKS trong năm 2022.
 - Thù lao BKS thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022. Mức chi trả cho các thành viên BKS theo Nghị quyết của HĐQT trên cơ sở đề xuất của tiểu ban Tiền lương.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua báo cáo năm 2021 đã trình bày trên, cho thấy hoạt động kinh doanh của Bảo Minh đã đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ, đạt hiệu

quả kinh doanh. HĐQT, Ban điều hành đã lãnh đạo toàn thể Người lao động trong Công ty nỗ lực không ngừng, mang lại giá trị gia tăng cho Bảo Minh.

Kiến nghị:

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và những thay đổi trong mục tiêu kinh doanh của Bảo Minh.
2. Tiếp tục củng cố tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ ở các bộ phận nhằm đảm bảo quản trị rủi ro theo kịp quy mô tăng trưởng của Bảo Minh và diễn biến của thị trường.
3. Tổ chức bộ máy làm về đầu tư một cách chuyên nghiệp, có trình độ cao với cơ chế năng động hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả các khoản đầu tư;
4. Đổi mới hệ thống công nghệ thông tin gia tăng năng lực hệ thống đảm bảo đáp ứng hoạt động kinh doanh, an toàn và bảo mật hệ thống.

Từ những nội dung trình bày trên, Ban kiểm soát báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét, thông qua các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát đã nêu trên.

Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, các cổ đông.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Phụ trách Ban Kiểm soát



Lê Minh Tuyết